

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Diễm;
2. Ông Phạm Minh Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 517/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Xuân T, sinh năm: 2000; thường trú: Số A đường M, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Như T1, sinh năm: 1998; thường trú: Số A đường M, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/10/2024 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Lê Thị Xuân T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Xuân T và ông Nguyễn Như T1 tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 20 ngày 12/3/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã.

Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Lê Thị Xuân T yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Như T1.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Lê Duy P, sinh ngày 06/8/2020. Sau khi ly hôn, bà Lê Thị Xuân T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Lê Duy P và không yêu cầu ông Nguyễn Như T1 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Như T1: Đã được Tòa án thông báo tham gia tố tụng, nhưng không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Tại biên bản xác minh ngày 03/02/2025 sau khi đại diện Tòa án nêu nội dung của buổi làm việc thì được đại diện Hội L phường cho biết: bà T không phải là thành viên hội phụ nữ phường. Trước khi khởi kiện ly hôn tại Tòa án bà T không có yêu cầu địa phương tổ chức hòa giải cơ sở. Hội Liên hiệp phụ nữ phường cũng không tiếp nhận thông tin cung cấp từ đại diện khu phố cũng như người dân phản ánh. Vì vậy, Hội Liên hiệp phụ nữ phường không rõ nguyên nhân mâu thuẫn và vấn đề chăm sóc nuôi dạy con chung giữa bà T và ông T1. Đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án theo quy định.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An:* Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật về tố tụng dân sự, nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà Lê Thị Xuân T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải; bị đơn ông

Nguyễn Như T1 đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào ngày 14/2/2025 và ngày 12/3/2025 nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ các Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Bà Lê Thị Xuân T và ông Nguyễn Như T1 tự nguyện kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 20 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương cấp ngày 12/3/2020. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông T1 là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống chung của vợ chồng không được hòa thuận, hạnh phúc nên bà T yêu cầu ly hôn với ông T1. Quá trình tố tụng Tòa án đã triệu tập ông Nguyễn Như T1 để hòa giải nhưng ông T1 vắng mặt không rõ lý do, bà T cũng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt không tham gia hòa giải. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà T yêu cầu ly hôn với ông T1 là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu được ly hôn của bà Lê Thị Xuân T.

[3] Về con chung: Bà Lê Thị Xuân T có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Nguyễn Lê Duy P, sinh ngày 06/8/2020. Quá trình tố tụng ông Nguyễn Như T1 cũng không có ý kiến gì đối với các con chung. Xét thấy, việc giao cháu Nguyễn Lê Duy P, sinh ngày 06/8/2020 cho bà Lê Thị Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Vì vậy, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Xuân T.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị Xuân T không yêu cầu ông Nguyễn Như T1 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Xuân T phải chịu án phí theo quy định của của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và các Điều 228, 238, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điều a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Xuân T về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” đối với bị đơn ông Nguyễn Như T1.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Xuân T được ly hôn với ông Nguyễn Như T1 (Giấy chứng nhận kết hôn số 20 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương cấp vào ngày 12/3/2020).

1.2. Về con chung: Bà Lê Thị Xuân T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Lê Duy P, sinh ngày 06/8/2020. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị Xuân T không yêu cầu ông Nguyễn Như T1 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà Lê Thị Xuân T và ông Nguyễn Như T1 có quyền thăm non, chăm sóc, giáo dục con, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

1.3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Xuân T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001754 ngày 15/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các đương sự (2); **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND thành phố Dĩ An (1);

- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (1);

- TAND tỉnh Bình Dương (1);

- UBND xã Lai Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương (1);

- Lưu: VT, HSVA (2). **Trần Thị Hà**